TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 8 năm 2021
"V/v Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thìn và ông Nguyễn Anh Chung
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H** - Sinh năm 2001
Nơi cư trú: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Hán Đức V** - Sinh năm 1993.
Nơi cư trú: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Anh V vắng mặt, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Chị Lê Thị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, chị H trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Chị và anh Hán Đức V tự nguyện kết hôn với nhau ngày 20/11/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, khi đó 2 vợ chồng chị đều làm công nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung với gia đình anh V, tình cảm vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh V không chịu làm ăn, không quan tâm giúp đỡ gia đình mà ham chơi bời dẫn đến nợ nần, còn chị phải vừa đi làm nuôi con và phải trả nợ cho anh V. Mặc dù đã góp ý khuyên bảo nhưng anh V không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày

càng nghiêm trọng không thể hòa giải được nên từ tháng 6/2020, chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ chị để ở và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm trách nhiệm gì với nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn vì vậy yêu cầu được ly hôn với anh Hán Đức V.

- Về con chung: Chị Lê Thị H trình bày chị và anh Hán Đức V có với nhau 01 con chung là Hán Nhật N; sinh ngày 04/11/2019, hiện nay con chung đang do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị Lê Thị H trình bày chị và anh V không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn là anh Hán Đức V đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Hán Đức V vẫn vắng mặt mà không có lý do, còn nguyên đơn là chị Lê Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Hán Đức V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống do bất đồng về quan điểm, lối sống đã làm phát sinh mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng không thể giải quyết được, cuộc sống chung không hòa thuận và hậu quả là vợ chồng phải sống ly thân hơn 01 năm nay. Kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương nơi chị H, anh V cư trú được biết; anh V không chịu chăm lo làm ăn, ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị H đã đưa con về sống cùng với bố mẹ đẻ, vợ chồng anh V, chị H đã không không còn sống chung. Như vậy, có căn cứ để khẳng định; chị H, anh V đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân và trên thực tế thì hôn nhân cũng không còn tồn tại từ 01 năm trở lại đây, tình cảm vợ chồng đến nay không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với khoản khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Lê Thị H và anh Hán Đức V có với nhau 01 con chung là Hán Nhật N; sinh ngày 04/11/2019. Theo lời trình bày của chị H và kết quả xác minh tại địa phương, thì con chung hiện nay đang ở cùng với chị

H, được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ. Còn về phía anh V thì thường xuyên vắng nhà, không thực sự quan tâm đến gia đình. Mặt khác, con chung hiện còn nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy, để cho con chung tiếp tục có được sự chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ nhất, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện của con chung nên chấp nhận yêu cầu nuôi con sau ly hôn của chị H, giao con chung cho chị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H tự nguyện không yêu cầu nên trong vụ án này không buộc anh V phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị Lê Thị H trình bày không có, nhưng do anh V vắng mặt nên chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Lê Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H và giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Hán Đức V.

- Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Giao cho chị Lê Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hán Nhật N; sinh ngày 04/11/2019 (hiện nay con chung đang ở với chị H tại khu Đ, xã Đ, huyện Thanh Ba). Anh Hán Đức V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại *"Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án"* số AA/2020/0001673 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Đ, h. Thanh Ba;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn